

BẢNG SỐ 09: GIÁ ĐẤT Ở TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BUÔN ĐƠN

(Kèm theo Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá đồng/m ²
		Từ	Đến	
1	Khu Trung tâm huyện			
1	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Ngã ba nhà ông Thao	Ngã ba nghĩa trang liệt sĩ	450.000
		Ngã ba Nghĩa trang liệt sĩ	Ngã tư Viện kiểm sát	700.000
		Ngã tư Viện kiểm sát	Ngã tư Bưu điện	900.000
		Ngã tư Bưu điện	Ngã tư Đài truyền thanh	1.000.000
		Ngã tư Đài truyền thanh	Chi nhánh điện Buôn Đôn - Ea súp	700.000
		Chi nhánh điện Buôn Đôn - Ea súp	Ngã tư Hạt Kiểm lâm	500.000
		Ngã tư Hạt Kiểm lâm	Hết dốc 50	300.000
2	Các đường ngang	Ngã tư Đài truyền thanh	Hết đường nhựa (đường đi đôi cây)	500.000
		Hết đường nhựa (đường đi đôi cây)	Đôi cây	200.000
		Ngã tư Đài truyền thanh	Ngã ba Trường Hồ Tùng Mậu	500.000
		Ngã ba Trường Hồ Tùng Mậu	Ngã ba đường VH1 thủy điện Sêrêpôk 4	450.000
		Ngã ba đường VH1 thủy điện Sêrêpôk 4	Ngã ba ông Tề	350.000
		Ngã ba ông Tề	Giáp sông Sêrêpôk	200.000
		Ngã tư Thư viện	Ngã ba đường bao phía Đông (TT chính trị)	300.000
		Ngã tư Thư viện	Hết ngã ba đường VH1 thủy điện Sêrêpôk 4	300.000
		Ngã ba Tỉnh lộ 17 (1 cũ - đường đi bầu heo)	Hết đường ngang (lô A7.2)	500.000
		Dọc lô A7 và lô A10		500.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá đồng/m ²
		Từ	Đến	
2	Các đường ngang	Đường dọc lô A10 phía tây		300.000
		Đường giữa lô A10		250.000
		Ngã ba hết lô A7	Hết đường ngang lô A10	500.000
		Hết đường ngang (lô A7.2)	Giáp qui hoạch huyện phía Tây	300.000
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Hết lô A7	1.000.000
		Dọc đường lô A6	Đến hết ranh giới đất Viện Kiểm sát	400.000
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Ngã ba lô A6	1.000.000
		Ngã ba lô A6	Hết qui hoạch phía Tây	500.000
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Cuối Phòng Tài chính - Kế hoạch	500.000
		Ngã tư Bưu điện	Ngã ba Chữ thập đỏ	500.000
		Ngã ba Chữ thập đỏ	Hết quy hoạch phía Tây	250.000
		Ngã ba Chữ thập đỏ	Đường ngang lô B2 (đi đỏi Cày)	250.000
		Ngã ba Chữ thập đỏ (lô A1,A4)	Đường Nghĩa trang liệt sĩ	400.000
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Nghĩa trang liệt sĩ	400.000
		Ngã ba Trung tâm Giáo dục thường xuyên	Giáp cầu phía Đông	250.000
Ngã tư Phòng Giáo dục huyện	Hết ngã ba Ủy ban dân số	300.000		
3	Đường vành đai phía Tây	Từ Tòa án huyện	Bệnh viện huyện	200.000
4	Đường ngang lô B1, B2 (mặt sau)		300.000	
5	Đường dọc lô A2, A3		300.000	
6	Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$		100.000	
7	Khu dân cư còn lại		80.000	

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá đồng/m ²
		Từ	Đến	
II	Xã Ea Nui			
1	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Giáp ranh giới với thành phố Buôn Ma Thuột	Hết ranh giới đất nhà thờ Giáo họ Hòa Nam	900.000
		Hết ranh giới đất nhà thờ Giáo họ Hòa Nam	Hết ranh đất nhà ông Phạm Văn Tuấn	500.000
		Hết ranh đất nhà ông Phạm Văn Tuấn	Hết cầu buôn Niêng	600.000
		Hết cầu buôn Niêng	Hết ngã tư đường vào buôn Niêng 3	400.000
		Hết ngã tư đường vào buôn Niêng 3	Hết cầu Mthar	300.000
		Hết cầu Mthar	Giáp ranh xã Tân Hòa (Suối cạn)	300.000
2	Đường ngang	Ngã ba cây xăng (Khuong Minh Yên)	Ngã ba ba Tân	300.000
		Ngã ba ba Tân	Đường nhựa giáp thủy điện SêrêPôk 3	250.000
		Ngã ba Hoà An	Giáp nghĩa địa Hoà An	200.000
		Giáp nghĩa địa Hoà An	Giáp ranh xã Hoà Xuân	150.000
		Ngã ba UBND xã	Hết ranh giới thôn Hoà Nam 2	100.000
		Đầu buôn Mthar 1	Hết ranh giới buôn Mthar 3	100.000
		Đầu buôn Mthar 1	Hết ranh giới thôn Hoà Thanh	100.000
		Đầu buôn Niêng 2	Hết ranh giới buôn Mới (134)	100.000
3	Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$			80.000
4	Khu dân cư còn lại			60.000
III	Xã Ea Bar			
1	Tỉnh lộ 19A (5 cũ)	Giáp ranh giới xã Cuôr Knia	Hết ranh giới đất Trường Lê Văn Tám	300.000
		Hết ranh giới đất Trường Lê Văn Tám	Ngã tư chợ cũ	400.000
		Ngã tư chợ cũ	Hết ranh giới đất Cửa hàng xe hon da Toàn	800.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá đồng/m ²
		Từ	Đến	
		Hết ranh giới đất Cửa hàng xe honda Toàn	Hết ranh giới đất trụ sở UBND xã	600.000
		Hết ranh giới đất trụ sở UBND xã	Hết công thôn 8	500.000
		Hết công thôn 8	Hết ranh giới đất nhà ông Hạnh thôn 6	450.000
		Hết ranh giới đất nhà ông Hạnh thôn 6	Hết ranh giới đất nhà bà Trai thôn 5	550.000
		Hết ranh giới đất nhà bà Trai thôn 5	Hết ranh giới thửa đất ông Mỹ (châu Sơn)	350.000
		Hết ranh giới thửa đất ông Mỹ (châu Sơn)	Đầu dốc cầu số 5 (buôn Knia)	150.000
		Đầu dốc cầu số 5 (buôn Knia)	Ngã ba Đài tưởng niệm	150.000
		Ngã ba Đài tưởng niệm	Hết ranh giới đất nhà ông Ma Oan	200.000
		Hết ranh giới đất nhà ông Ma Oan	Ngã tư đường liên thôn	350.000
		Ngã tư đường liên thôn	Giáp ranh thành phố Buôn Ma Thuột	600.000
2	Đường ngang	Ngã tư chợ cũ	Hết ranh giới đất nhà ông Bơi	250.000
		Hết ranh giới đất nhà ông Bơi	Giáp nghĩa địa	190.000
		Cửa hàng nông sản Thanh Bình	Ngã tư nhà bà Diện	150.000
		Ngã tư nhà bà Diện	Hết ranh giới đất nhà ông Hiếu	250.000
		Hết ranh giới đất nhà ông Hiếu	Giáp ranh xã Ea M'nang - Cư M'gar	150.000
		Ngã tư nhà bà Diện	Hết cầu cây sung	150.000
		Hết cầu cây sung	Giáp ranh xã Cuôr Knia	100.000
		Ngã ba ông Nhiều	Hết ranh giới đất nhà ông La (đường lô 2)	300.000
3	Khu vực thôn 5 và 6			120.000
4	Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$			100.000
5	Các khu dân cư còn lại			70.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá đồng/m ²
		Từ	Đến	
IV	Xã Cuôr Knia			
1	Các đường giao thông nông thôn	Giáp ranh giới xã Tân Hòa	Ngã ba thôn 3	180.000
		Ngã ba thôn 3	Ngã ba ông Hạnh	210.000
		Ngã ba ông Hạnh	Giáp ranh giới xã Ea Bar	150.000
		Ngã ba thôn 3	Đập cây sung	100.000
		Đập cây sung	Giáp ranh giới xã Ea M'ngang (huyện Cư M'gar)	90.000
		Ngã ba thôn 12	Thôn 10 xã Ea Bar	70.000
		Ngã ba thôn 6	Giáp ranh giới thôn 17 xã Ea Bar	100.000
		Ngã ba thôn 9	Giáp đường đi Ea Bar	70.000
2	Khu vực thôn 4			100.000
3	Giáp thôn 16 xã Ea Bar			120.000
4	Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$			60.000
5	Các khu dân cư còn lại			50.000
V	Xã Tân Hòa			
1	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Giáp ranh giới xã Ea Nuôi (suối cạn)	Ngã ba đường vào Niệm phật đường Tân Tiến	150.000
		Hết ngã ba đường vào Niệm phật đường Tân Tiến	Hết thôn 9	250.000
		Hết thôn 9	Hết thôn 10	400.000
		Hết thôn 10	Hết ranh giới thôn 12	250.000
		Hết ranh giới thôn 12	Cây xăng Nam Tây Nguyên	250.000
		Cây xăng Nam Tây Nguyên	Ngã ba ông Thao	300.000
2	Đường ngang	Ngã ba Tân Tiến	Hết ranh giới Trường Hoàng Văn Thụ	350.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá đồng/m ²
		Từ	Đến	
		Hết ranh giới Trường Hoàng Văn Thụ	Cổng nội thôn 6	250.000
		Cổng nội thôn 6	Hết Trường tiểu học Lê Lợi	300.000
		Hết Trường tiểu học Lê Lợi	Giáp ranh xã Cuôr Knia	200.000
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ - Ngã ba nhà bà Lợi)	Hết ranh giới chợ	150.000
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ - Ngã ba Bưu điện VH xã)	Vào lô F	150.000
		Ngã ba Hồng Thần	Suối bà Chín	150.000
3	Đường dọc lô E và D trung tâm xã			150.000
4	Khu dân cư còn lại của thôn 14			100.000
5	Giáp ranh thôn Ea Duất xã Ea Wer			120.000
6	Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$			100.000
7	Các khu dân cư còn lại			80.000
VI	Xã Ea Wer			
1	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Dốc 50 (giáp ranh trung tâm huyện)	Đầu thôn 4	150.000
		Đầu thôn 4	Cổng thủy lợi (thôn 7)	200.000
		Cổng Thủy Lợi (thôn 7)	Cầu Ea Tul	180.000
		Cầu Ea Tul	Cầu 33	150.000
2	Đường ngang	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Đầu thôn 8	100.000
		Đầu thôn 8	Đập dâng Nà Xô	80.000
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ - nhà ông Lương)	Hết ngã ba vào Nghĩa địa thôn 4	100.000
		Hết ngã ba vào Nghĩa địa thôn 4	Hết thôn 9	80.000
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ - buôn Tul B)	Vào thôn 9	80.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá đồng/m ²
		Từ	Đến	
		Đường Tỉnh lộ 17 (1 cũ - ngã ba Nà Wel)	Cổng Nà Wel	80.000
		Đầu cổng Nà Wel	Giáp sông Sérêpôk	70.000
		Ngã ba Tỉnh lộ 17 (1 cũ - nhà Ma Them)	Cầu Ea Tul (đường lô 2)	100.000
		Đầu buôn Tul B	Hết đường 135 (đường lô 2)	100.000
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ - thôn 6)	Buôn Ea Pri	80.000
3	Các đường buôn Tul A			70.000
4	Các đường buôn Tul B			70.000
5	Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$			60.000
6	Khu dân cư còn lại			50.000
VII	Xã Ea Huar			
1	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Cầu 33	Cầu 34	200.000
		Cầu 34	Cầu 35	160.000
		Cầu 35	Giáp ranh xã Krông Na	140.000
2	Đường ngang	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Cầu Nà Xưc	100.000
		Cầu Nà Xưc	Cuối thôn 7	110.000
		Cuối thôn 7	Giáp Cư M'gar	100.000
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Buôn Rêch A	120.000
		Buôn Rêch A	Thác 7 nhánh	100.000
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Buôn Rêch B	120.000
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	hết đường buôn mới 134	80.000
Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Ngã ba cầu 34 (Sau UBND xã)	120.000		

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá đồng/m ²
		Từ	Đến	
3	Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$			60.000
4	Khu dân cư còn lại			50.000
VIII Xã Krông Na				
1	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Giáp ranh xã Ea Huar	Ngã tư xưởng chế biến gỗ VinaFor	150.000
		Ngã tư xưởng chế biến gỗ VinaFor	Hết ranh giới đất cây xăng	250.000
		Hết ranh giới đất cây xăng	Ngã ba đường vào buôn Trí	300.000
		Ngã ba đường vào buôn Trí	Hồ Ea Rông	200.000
		Hồ Ea rông	Ngã tư Bán Đôn	150.000
		Ngã tư Bán Đôn	Cầu Ea Mar	110.000
		Cầu Ea Mar	Đập Đăk Mìn	150.000
		Đập Đăk Minh	Giáp ranh huyện Ea Súp	100.000
2	Đường ngang	Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Ngã ba Khăm Thung	100.000
		Ngã ba Khăm Thung	Cầu buôn Trí	140.000
		Cầu buôn Trí	Ngã tư Bán Đôn	120.000
		Ngã ba Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Hết ranh giới buôn Trí B	150.000
		Ngã tư Bán Đôn	Buôn Ea Mar (đường 135)	100.000
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Hạt kiểm lâm Vườn Quốc Gia YokĐôn	80.000
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Khu du lịch hồ Đăk Minh	100.000
		Tỉnh lộ 17 (1 cũ)	Buôn Đrăng Phốc	60.000
		Trung tâm cụm xã (thôn Thống nhất)		160.000
Khu vực buôn Ea Rông B		120.000		
3	Các khu dân cư còn lại			50.000